

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2022/HNGĐ- ST
26-9 -2022
(V/v tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa; ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2022/TLST- HNGĐ ngày 06/5/2022 về việc “Kiện xin li hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Lê Văn P, sinh năm 1956

Địa chỉ: xóm 12 (N), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ: xóm 12 (N), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 04/05/2022 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn là ông Lê Văn P trình bày: Năm 1979, ông và bà Nguyễn Thị B đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Do giấy đăng kí kết hôn quá lâu nên đã hư hỏng, chỉ nhớ năm đăng kí. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng

vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin li hôn với bà Bình.

Về con chung: vợ chồng có 07 con chung là:

1. Lê Văn S; sinh ngày 06/06/1981
2. Lê Văn H; sinh ngày 27/3/1986
3. Lê Văn H; sinh ngày 02/5/1988
4. Lê Văn T; sinh ngày 07/9/1992
5. Lê Thị L; sinh ngày 10/7/1994
6. Lê Văn D; sinh ngày 01/5/1997
7. Lê Văn S; sinh ngày 01/5/1997

Các con đều đã trưởng thành, sống tự lập nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: ông xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà thừa nhận nội dung đăng kí kết hôn; mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng do ông có quan hệ trai gái không chuẩn mực nên xảy ra xung đột trong nhà. Do con cái đã lớn, vợ chồng đã cao tuổi nên bà không đồng ý li hôn. Về con cái, bà cũng thừa nhận như nội dung ông đã khai, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, do bà không đồng ý li hôn nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chính quyền địa phương xã N cũng xác nhận nội dung hôn nhân giữa ông P và bà B trình bày là đúng. Ông P và bà B kết hôn từ những năm 1979 hay 1980 và có với nhau 7 người con đã trưởng thành. Do ông bà không sống chung cùng nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn mà gia đình cũng như địa phương không hòa giải được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn

giải quyết đúng quy định. Việc xét xử vắng mặt đương sự tuân thủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cho ông Lê Văn P được li hôn bà Nguyễn Thị B; Do con cái đã trưởng thành nên không xem xét đến việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không giải quyết vì các bên không có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không hợp tác làm việc nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 1979, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau đã lâu. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được; bà Nguyễn Thị B cho rằng ông có quan hệ bất chính dẫn đến xin li hôn nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên cần chấp thuận ý kiến của ông, cho bà được li hôn với bà Nguyễn Thị B.

- Về con chung: vợ chồng có 07 con chung là:

1. Lê Văn S; sinh ngày 06/06/1981
2. Lê Văn H; sinh ngày 27/3/1986
3. Lê Văn H; sinh ngày 02/5/1988
4. Lê Văn T; sinh ngày 07/9/1992
5. Lê Thị L; sinh ngày 10/7/1994
6. Lê Văn D; sinh ngày 01/5/1997
7. Lê Văn S; sinh ngày 01/5/1997

Các con ông bà đều đã trưởng thành, sống tự lập nên Tòa án không giải

quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của đương sự.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: ông Lê Văn P thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự; Xử:

{1} Về tình cảm: cho ông Lê Văn P được li hôn bà Nguyễn Thị B.

{2} Về con chung: các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: ông Lê Văn P là người cao tuổi nên được miễn án phí li hôn sơ thẩm.

{5} Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Ngggghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa